

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DI SẢN VĂN HOÁ VẬT THỂ TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Lâm Thái Bảo Ngân

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: lamthaibaongan@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/12/2022; ngày hoàn thành phản biện: 9/01/2023; ngày duyệt đăng: 26/6/2023

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định được thực trạng quản lý nhà nước về di sản văn hóa vật thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả cho thấy: Công tác bảo tồn và tôn tạo chống xuống cấp di tích được quan tâm hàng đầu với kế hoạch nguồn vốn tăng trong giai đoạn 2019 - 2021 từ 127,794 tỷ đồng đến 202,068 tỷ đồng. Tuy nhiên, ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 đã làm suy giảm lượng khách du lịch, làm cho nguồn thu giảm rất mạnh trong giai đoạn này từ 387,884 tỷ đồng (năm 2019) chỉ còn lại 19,802 tỷ đồng (năm 2021). Kết quả phỏng vấn cho thấy phần lớn đều đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về di sản văn hóa vật thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế đạt tốt (90% trở lên), nhưng với nội dung thực hiện đề án chuyển đổi số thì có đến 90% đánh giá ở mức trung bình. Nghiên cứu đã đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao việc quản lý nhà nước về Di sản Văn hóa Vật thể tỉnh Thừa Thiên Huế.

Từ khóa: Quản lý nhà nước, Di sản văn hóa vật thể, Thừa Thiên Huế.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với bề dày truyền thống ngàn năm văn hiến, Việt Nam có một kho tàng vô cùng phong phú các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Kho tàng đó là nguồn tài nguyên nhân văn quý giá để các thế hệ hôm nay kế thừa, khai thác, phát huy phục vụ cho việc lưu giữ những giá trị truyền thống cũng như phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu khả quan, góp phần bảo vệ, lưu giữ, trao truyền các giá trị văn hóa của quá khứ, đồng thời, khai thác tốt phương diện kinh tế của di sản, đóng góp hiệu quả cho ngân sách quốc gia.

Đối với tỉnh Thừa Thiên Huế, trong gần 400 năm (1558 – 1945), nơi đây đã từng là Thủ phủ của 9 đời chúa Nguyễn ở Đàng Trong, là Kinh đô của triều đại Tây Sơn, sau

đó là Kinh đô của quốc gia thống nhất dưới 13 triều vua Nguyễn. Cố đô Huế ngày nay vẫn còn lưu giữ trong lòng những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể chứa đựng nhiều giá trị biểu trưng cho trí tuệ và tâm hồn của dân tộc Việt Nam. Suốt mấy thế kỷ, bao nhiêu tinh hoa của cả nước được chất lọc hội tụ về đây, hun đúc cho một nền văn hóa đậm đà bản sắc. Bởi vậy, nói đến Huế, người ta nghĩ ngay đến những thành quách, cung điện vàng son, những đền đài miếu vũ lộng lẫy, những lăng tẩm uy nghiêm, những danh lam cổ tự trầm tư u tịch...

Bên cạnh những thuận lợi vô cùng to lớn đó, trong giai đoạn 2019 - 2021, toàn tỉnh Thừa Thiên Huế chịu ảnh hưởng lớn từ đại dịch Covid-19 chính quyền địa phương cũng như cán bộ quản lý đã gặp rất nhiều khó khăn trong các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Văn hóa Huế nói chung và đặc biệt là Di sản Văn hóa vật thể nói riêng. Ngoài ra, theo Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị đã định hướng thành phố Huế sẽ trở thành hạt nhân của đô thị di sản, văn hóa, sinh thái cảnh quan thân thiện với môi trường càng đặt ra nhiều thách thức hơn cho việc quản lý di sản văn hoá vật thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Với những thuận lợi, khó khăn cũng như định hướng ở trên thì việc nghiên cứu về *Thực trạng quản lý nhà nước về Di sản Văn hoá Vật thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế* là cần thiết.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

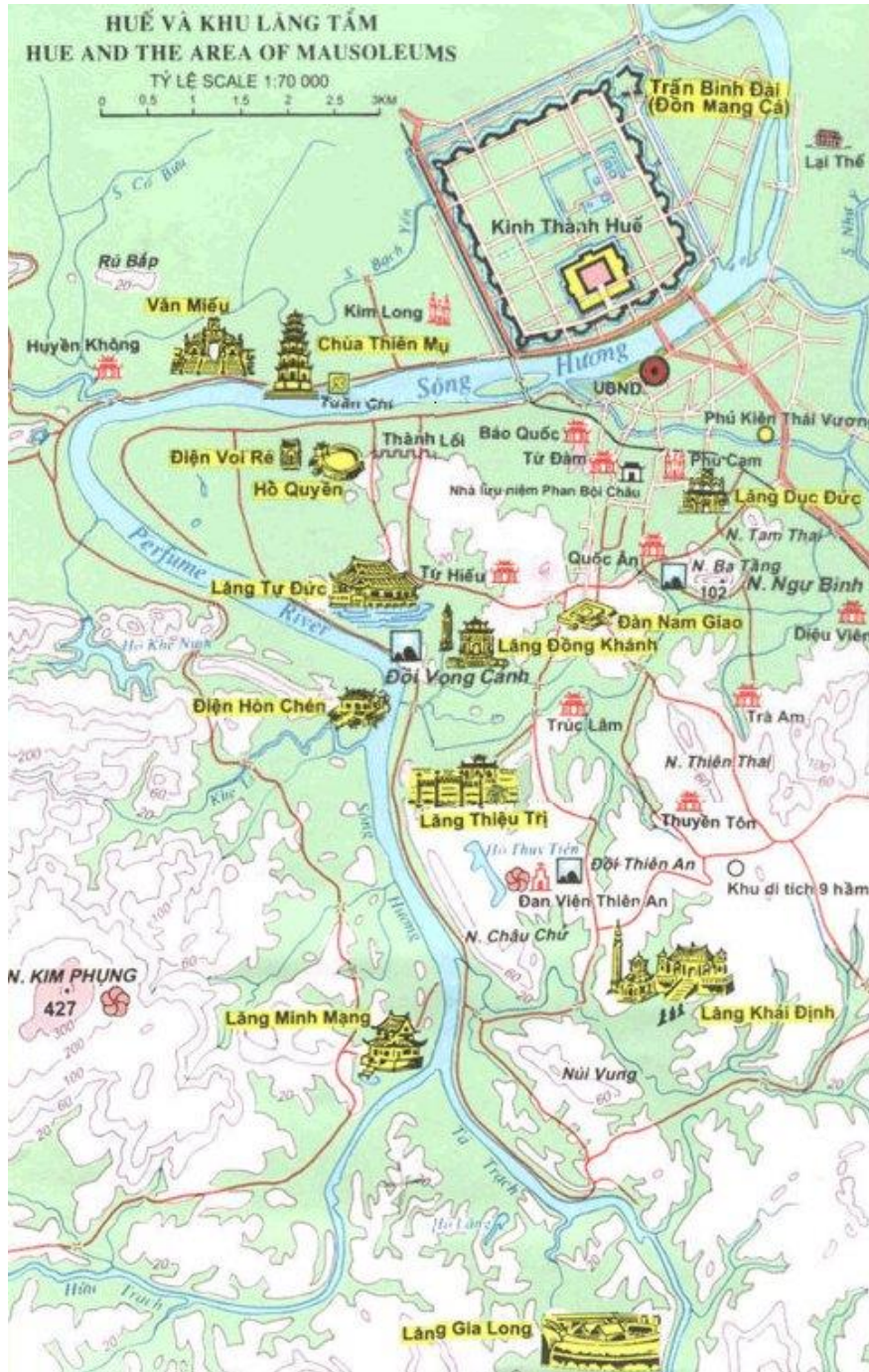
2.1. Tổng quan về Di sản Văn hóa Vật thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Trải qua gần 400 năm (1558 – 1945), Cố đô Huế ngày nay vẫn còn lưu giữ trong lòng những di sản văn hóa vật thể vô giá, hội tụ tinh hoa của cả nước, hun đúc cho một nền văn hóa đậm đà bản sắc để hoàn chỉnh cho một bức cảnh thiên nhiên tuyệt vời với sông núi hữu tình thơ mộng.

Để có được một cái nhìn cả về quy mô lẫn sự kết hợp hài hòa với địa thế, địa mạo của Huế cần có một sự phân tích và đánh giá về Di sản Văn hóa Vật thể: Quần thể di tích Cố đô Huế. Quần thể di tích Cố đô Huế hay Quần thể kiến trúc cố đô Huế là những di tích lịch sử - văn hóa do triều Nguyễn chủ trương xây dựng trong khoảng thời gian từ đầu thế kỷ 19 đến nửa đầu thế kỷ 20 trên địa bàn kinh đô Huế xưa; nay thuộc phạm vi thành phố Huế và một vài vùng phụ cận thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam. Phần lớn các di tích này nay thuộc sự quản lý của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hoá Thế giới vào ngày 11 tháng 12 năm 1993. Hiện tại, cố đô Huế đã được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đưa vào danh sách xếp hạng 62 di tích quốc gia đặc biệt quan trọng. Quần thể di tích Cố đô Huế có thể phân chia thành các cụm công trình gồm các cụm công trình ngoài Kinh thành Huế và trong kinh thành Huế.

Kinh thành Huế nằm giữa lòng thành phố Huế, có vị trí ở phía Bắc của con sông Hương chảy xuyên qua thành phố. Với sự quản lý và sử dụng hợp lý hệ thống kiến trúc biểu thị cho quyền uy của chế độ trung ương tập quyền triều Nguyễn vẫn đang sừng sững trước bao biến động của thời gian. Trong thực tế, Kinh thành Huế có ba lớp bao bọc lẫn nhau, lớp ngoài bảo vệ cho lớp trong tạo thành thế phòng thủ kiên cố cho Kinh thành Huế nhau gồm Kinh thành, Hoàng thành và Tử cấm thành được bố trí đăng đối trên một trục dọc xuyên suốt từ mặt Nam ra mặt Bắc. Diện tích mặt bằng của Kinh thành Huế là 520 ha với 10 cửa chính ra vào, 1 cửa phụ và 2 cửa bằng đường thủy. Diện tích của Hoàng thành Huế là 36 ha với 4 cửa ra vào kết hợp với hệ thống thành quách ở đây là một mẫu mực của sự kết hợp hài hòa nhuần nhuyễn giữa tinh hoa kiến trúc Đông và Tây, được đặt trong một khung cảnh thiên nhiên kỳ thú với nhiều yếu tố biểu tượng sẵn có tự nhiên đến mức người ta mặc nhiên xem đó là những bộ phận của Kinh thành Huế - đó là núi Ngự Bình, dòng Hương Giang, cồn Giã Viên, cồn Bộc Thanh... Nhìn từ phía ngược lại, những công trình kiến trúc ở đây như hòa lẫn vào thiên nhiên tạo nên những tiết tấu diệu kỳ khiến người ta quên mất bàn tay con người đã tác động lên nó.

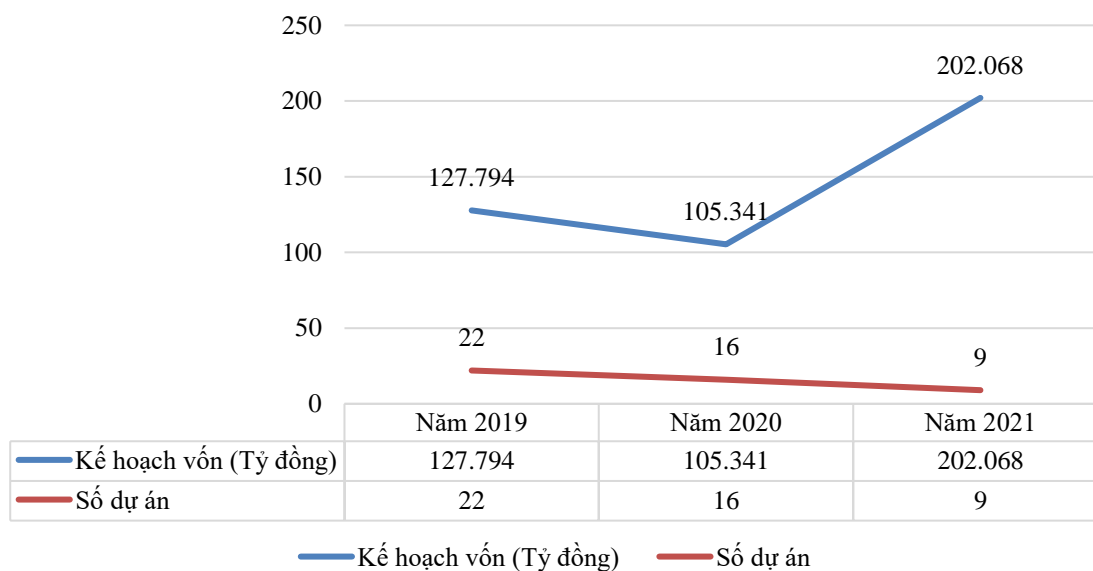
Phía Tây của Kinh thành, nằm hai bên bờ sông Hương, lăng tẩm của các vua Nguyễn được xem là những thành tựu của nền kiến trúc cảnh vật hóa. Mỗi lăng vua Nguyễn đều phản ánh cuộc đời và tính cách của vị chủ nhân đang yên nghỉ: Lăng vua Gia Long mộc mạc nhưng hoành tráng giữa núi rừng trùng điệp khiến người xem cảm nhận được hùng khí của một chiến tướng từng trải trăm trận; lăng vua Minh Mạng uy nghi bình chỉnh đăng đối giữa rừng núi hồ ao được tôn tạo khéo léo, hẳn có thể thấy được hùng tâm đại chí của một chính trị gia có tài và tính cách trang nghiêm của một nhà thơ quy củ; lăng vua Thiệu Trị thâm nghiêm, vừa thâm trầm u uẩn giữ chốn đồng không quạnh quẽ, cũng thể hiện phần nào tâm sự của một nhà thơ siêu việt trên văn đàn song không nổi được chí tiền nhân trong chính sự; lăng vua Tự Đức thơ mộng trữ tình được tạo nên chủ yếu bằng sự tinh tế của con người...



Hình 1. Sơ đồ vị trí Kinh thành Huế và các lăng tẩm của triều Nguyễn

2.2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về Di sản Văn hóa Vật thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2.1. Tình hình thực hiện công tác bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp di tích

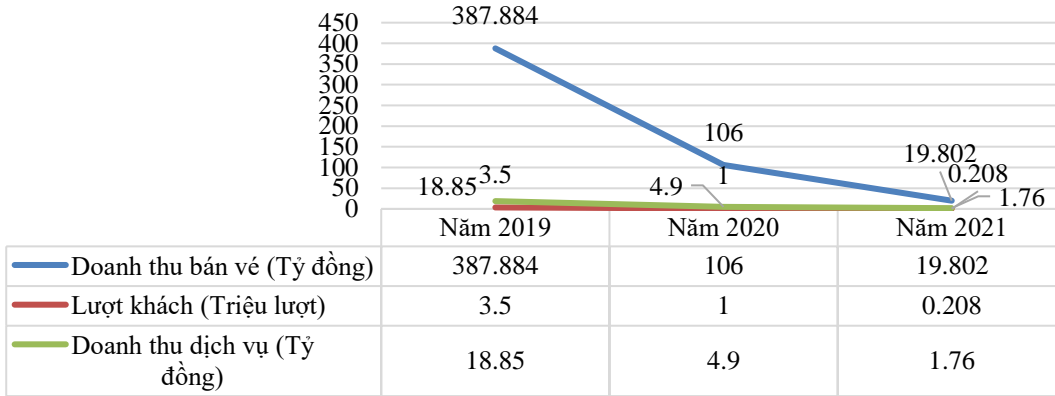


Nguồn: Thống kê, xử lý số liệu

Biểu đồ 1. Tổng vốn và số lượng dự án phục vụ cho công tác bảo tồn, tôn tạo di tích

Biểu đồ 1 cho thấy, kế hoạch vốn giảm nhẹ từ 127,794 tỷ đồng xuống còn 105,341 tỷ đồng ở năm 2019 và năm 2020 nhưng đến năm 2021 kế hoạch vốn lại tăng gần gấp đôi so với năm 2020, cụ thể là 202,068 tỷ đồng. Mặc dù số lượng dự án giảm dần từ 22 còn 9 dự án bảo tồn và tôn tạo di tích nhưng vốn lại tăng lên là do ở năm 2021 với sự quan tâm, chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ, các Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, điện Thái Hòa - công trình kiến trúc quan trọng bậc nhất của quần thể kiến trúc Cố đô Huế được đầu tư tu bổ, bảo tồn công trình với tổng mức đầu tư khoảng 120 tỷ đồng. Cùng với dự án Bảo tồn, tu bổ và phục hồi di tích điện Thái Hòa, 02 dự án quan trọng khác là Bảo tồn, tu bổ di tích Đàn Nam Giao (giai đoạn I); Bảo tồn, tu bổ và phục hồi di tích Hải Vân Quan sau một quá trình hoàn tất thủ tục đầu tư cũng đã được khởi công. 3 dự án này là 3 dự án trọng điểm nhằm phục vụ cho định hướng phát triển theo Nghị quyết 54/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045: “Huế là “hạt nhân” trung tâm của đô thị di sản, văn hóa, sinh thái cảnh quan thân thiện với môi trường.

2.2.2. Tình hình thực hiện công tác kế hoạch tài chính, quản lý nguồn thu, chi và phát triển dịch vụ



Nguồn: Thống kê, xử lý số liệu

Biểu đồ 2. Doanh thu bán vé, lượt khách và doanh thu dịch vụ

Qua biểu đồ 2 nhận thấy rằng, năm 2019 nhờ sự nỗ lực của đơn vị công tác kế hoạch tài chính được triển khai có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc việc quản lý tài chính, tài sản Nhà nước, bố trí kinh phí kịp thời cho các hoạt động theo kế hoạch và đột xuất của đơn vị do cấp trên giao. Trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ về chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi thường xuyên và chi sự nghiệp đặc thù di tích Huế. Cụ thể năm 2019 doanh thu bán vé đạt 387,884 tỷ đồng với 3,5 triệu lượt khách và doanh thu dịch vụ là 18,85 tỷ đồng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, lượng khách đến với di tích Huế trong năm 2020 giảm mạnh, chỉ đạt hơn 01 triệu lượt khách với doanh thu bán vé tham quan đạt hơn 106 tỷ đồng, giảm 72,62%, cụ thể giảm 281,650,758,500 đồng. Doanh thu hoạt động dịch vụ năm 2020 ước đạt 4,9 tỷ đồng, giảm 75% doanh thu so với năm 2019, cụ thể giảm (-14 tỷ 550 triệu đồng). Đến năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, lượng khách đến tham quan di tích Huế chỉ đạt 208.370 lượt khách tham quan, giảm 75,8% so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu bán vé tham quan đạt 19,802 tỷ đồng, đạt 16,5% so với kế hoạch giao đầu năm, giảm 81,4%. Lượng khách đến với di tích Huế giảm mạnh nên việc kinh doanh dịch vụ tại các điểm di tích tiếp tục bị đình trệ, hầu như các cơ sở đều tạm thời nghỉ hoạt động dẫn đến nguồn thu hoạt động kinh doanh dịch vụ trên địa bàn di tích Huế sụt giảm mạnh. Doanh thu hoạt động dịch vụ năm 2021 đạt 1,76 tỷ đồng, giảm (-67%) so với số thu năm 2020, cụ thể giảm (-3,56 tỷ đồng).

2.2.3. Tình hình thực hiện công tác nghiên cứu khoa học

Trong giai đoạn 2019 - 2021, công tác nghiên cứu khoa học đã đạt được nhiều thành tựu, trong đó phải kể đến việc Xây dựng kịch bản và tổ chức thành công lễ tế Xã

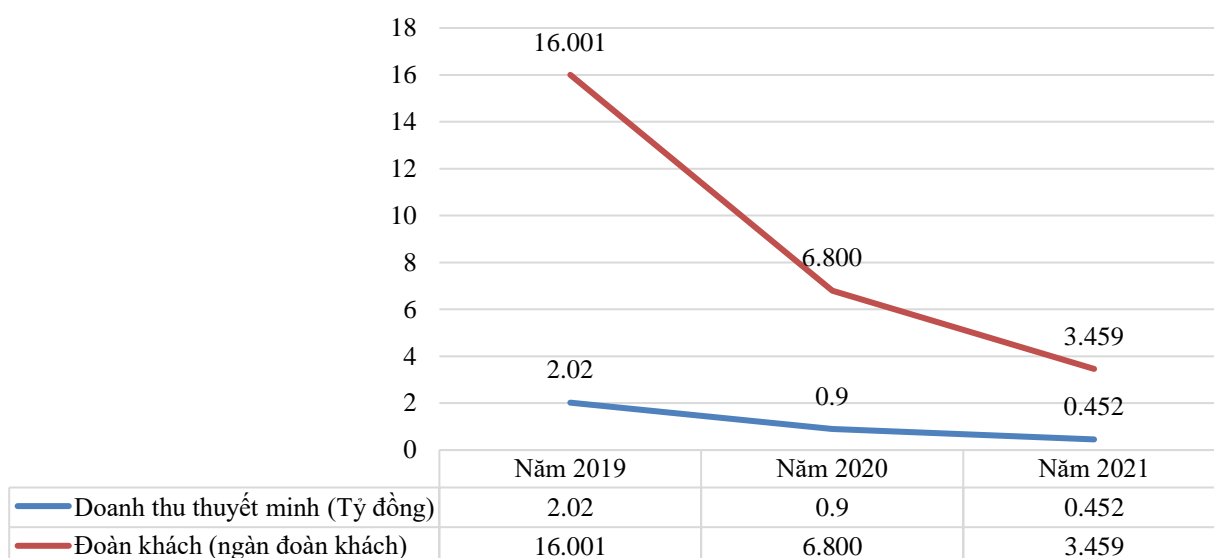
Tác; lễ tế đàn Âm Hồn. Tập hợp, biên tập, xuất bản cuốn Di sản văn hóa Huế - Nghiên cứu và bảo tồn, tập IV; tái bản và in ấn tác phẩm “Khoa cử và các nhà khoa bảng triều Nguyễn”; dịch thuật tài liệu Hán Nôm: Nam Quốc Địa dư chí, Địa bạ triều Nguyễn; dịch sách “Vietnam, a new history” của tác giả Christopher - Goscha; thực hiện đề tài “Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý bảo tồn di tích Trường Co, Trường Diển, Trường Diên”; thực hiện phim tư liệu về điện Kiến Trung qua tư liệu lịch sử, phim tư liệu về lầu Tàng Thơ xưa và nay. Lập hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp Quốc gia đối với di tích lăng vua Thành Thái và vua Duy Tân; hồ sơ về Cửu Đỉnh; hồ sơ lăng bà Thiện Phi (bà Nguyễn Thị Cẩm); hồ sơ khoa học về nhân vật lịch sử Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu và Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu; hồ sơ khoa học về nhân vật lịch sử Hồ Thị Hoa (vợ vua Minh Mạng); di tích lăng Vĩnh Phong. Đặc biệt, đã ứng dụng công nghệ quét 3D trong việc quản lý dữ liệu khảo cổ học di tích Điện Thái Hòa và xây dựng Đề án giải tỏa Kinh Thành Huế; định vị tọa độ, cắm cọc tiêu xác định ranh giới diện tích di tích lăng Thiệu Trị; rà soát thực trạng đất đai các điểm di tích và lập kế hoạch điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ các điểm di tích một cách phù hợp với tình hình hiện nay.

2.2.4. Tình hình thực hiện công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại được quan tâm rất lớn và thực hiện theo các nội dung của Kế hoạch Quản lý Di sản Huế năm 2015 - 2020 tầm nhìn đến 2030, cơ quan quản lý về di sản văn hóa vật thể đã hợp tác chặt chẽ với tổ chức UNESCO và các cục, vụ liên quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, Văn phòng UNESCO Hà Nội, tích cực tham gia các hoạt động trao đổi thông tin với UNESCO và các khu di sản thế giới của các nước ASEAN về giảm thiểu rủi ro thiên tai với di sản thế giới.

Với sự quan tâm đó, trong giai đoạn 2019 - 2021 đã đạt được một số kết quả nhất định đặc biệt là Dự án bảo tồn Cổng và Bình phong Điện Phụng Tiên kết hợp đào tạo kỹ thuật chuyên sâu do Chính phủ Đức tài trợ, dự án làm sạch cổng Ngọ Môn bằng công nghệ hơi nước nóng do tập đoàn Karcher, Đức tài trợ thực hiện, dự án scan mô hình ảnh 3D số hóa di tích lăng Tự Đức và Cung An Định do công ty công nghệ cao CyArk Hoa Kỳ tài trợ thực hiện, đặc biệt từ kết quả dự án, video clip giới thiệu về lăng Tự Đức đã được lựa chọn quảng bá trên Google Map ra toàn thế giới, dự án scan số hóa một số di tích tiêu biểu của Quần thể di tích Huế do Trung tâm Lưu trữ Kỹ thuật số Hàn Quốc tài trợ thực hiện nhằm giới thiệu di sản Huế cùng với 10 di sản thế giới khác tại Ngôi nhà chung ASEAN (ASEAN Common House) tại Hàn Quốc. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn phần lớn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, nên việc hợp tác thực hiện các chương trình với Viện Nghiên cứu Đô thị và Vùng, Đại học Waseda, Nhật Bản, chương trình hợp tác với Hàn Quốc tạm thời gián đoạn, chỉ trao đổi qua email, chờ đến lúc hết dịch bệnh sẽ triển khai thực hiện trở lại.

2.2.5. Tình hình thực hiện công tác hướng dẫn, thuyết minh



Nguồn: Thống kê, xử lý số liệu

Biểu đồ 3. Doanh thu thuyết minh và số lượng đoàn khách qua các năm

Từ biểu đồ 3 ta thấy, doanh thu thuyết minh và số lượng đoàn khách giảm dần từ năm 2019 đến năm 2021 với năm 2019 là 16.001 đoàn khách với doanh thu thuyết minh là 2,02 tỷ đồng. Trong giai đoạn này có sự xảy ra giảm sút về mặt doanh thu rất lớn đến năm 2021 doanh thu thuyết minh chỉ còn 452 triệu đồng và chỉ có 3.459 đoàn khách lí do là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho lượng khách đến với Di sản Huế giảm mạnh nên việc giới thiệu cho du khách cũng hạn chế. Tuy nhiên, trong giai đoạn này cũng đạt được những thành tựu nhất định cụ thể là: biên soạn chuẩn hóa nội dung thuyết minh của 17 điểm di tích Huế nội dung này sẽ được Sở Du lịch in thành sách để cung cấp cho tất cả các hướng dẫn viên sử dụng khi vào giới thiệu tại Di tích Huế, tránh trường hợp những hướng dẫn viên, giới thiệu sai lệch về lịch sử, văn hóa Huế; phối hợp với Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm chuyên nghiệp Việt - VIETSOFTPRO, xây dựng lộ trình, biên soạn nội dung thuyết minh Audio Guide cho 04 điểm di tích: Đại Nội, lăng Minh Mạng, lăng Tự Đức và lăng Khải Định.

Bên cạnh đó, nhiều đề tài nghiên cứu đã được thực hiện thành công như: nội dung thuyết minh chương trình “Giáo dục Di sản Văn hóa Huế” cho học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; “Xây dựng thương hiệu du lịch Di sản Văn hóa Quần thể Di tích Cố đô Huế”; “Phát triển du lịch bền vững cụm di tích lăng vua Gia Long”; “Kết nối các điểm di tích triều Nguyễn phục vụ khách tham quan khi đến Huế”; “Cung Diên Thọ - Nhìn nhận lại vai trò chức năng qua lịch sử hình thành và văn tự”.

2.2.6. Công tác bảo tồn, tôn tạo cảnh quan di tích Huế

Trong giai đoạn 2019 - 2021, mặc dù vấn đề về kinh phí thực sự khó khăn khi mà lượng khách du lịch ngày càng giảm nhưng công tác bảo tồn và tôn tạo cảnh quan cho di tích ở Huế được quan tâm và đạt được nhiều kết quả: Phục hồi non bộ Điện Phụng Tiên thuộc dự án trùng tu cổng Bình Phong và Non bộ Điện Phụng Tiên; xử lý ô nhiễm môi trường nước, làm hệ thống bè sinh thái khu vực các hồ di tích; kỹ thuật chăm sóc sân vườn, cây xanh, ứng dụng các sản phẩm mới của khoa học công nghệ trong bảo quản giống cây trồng, nhân giống và thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đảm bảo không ô nhiễm môi trường di tích và nâng cao chất lượng hoa và cây cảnh.

Tiến hành chỉnh trang sân vườn các điểm di tích; tập trung chỉnh trang cảnh quan sân vườn phục vụ khách tham quan. Chăm sóc hệ thống cây xanh các điểm di tích; xây dựng và triển khai kế hoạch trồng cây xanh phủ xanh rừng cảnh quan khu vực lăng Minh Mạng, lăng Thiệu Trị, lăng Gia Long.

Thường xuyên vệ sinh và xử lý ô nhiễm môi trường nước cho hệ thống mặt nước các hồ di tích, làm hệ thống bè sinh thái hạn chế ô nhiễm nguồn nước, tổ chức trồng sen, thả cá cảnh tôn tạo cảnh quan hồ ao của di tích trọng điểm với tổng diện tích hơn 110.000 m².

Phối hợp với chính quyền địa phương có di tích triển khai công tác vệ sinh môi trường và tổ chức trồng các thảm hoa trang trí hưởng ứng “Ngày Chủ nhật xanh”, Đề án “Huế thành phố bốn mùa hoa”. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các giống cây, hoa mới, đa dạng màu sắc, mùi hương phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương, tạo nguồn cung cấp thường xuyên cho công tác trồng hoa tại các điểm di tích.

2.2.7. Tình hình thực hiện đề án chuyển đổi số

Thực hiện Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành du lịch giai đoạn 2021 - 2025;

Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố Đô đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng Đề án triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số tại Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế giai đoạn 2021 - 2025 với phát triển nền tảng cho chuyển đổi số nhằm chuyển đổi nhận thức trong thực thi công vụ; phát triển hạ tầng số; phát triển dữ liệu; đảm bảo an toàn, an ninh mạng; chuyển đổi số trong du lịch như:

- Cung cấp các dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch trên địa bàn di tích.

- Nâng cấp hệ thống kiểm soát vé tự động.
- Nội dung về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch sẽ được chuẩn hóa nhằm cung cấp những thông tin tốt nhất đến với khách du lịch.
- Xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch.
- Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến ở tất cả các điểm di tích.
- Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những điểm di tích, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với vấn đề văn hóa, lịch sử của các điểm di tích.
- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp cho khách du lịch trong đó có các thông tin về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, thuyết minh du lịch dịch tự động ra các ngôn ngữ phổ biến.
- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm di tích, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

2.3. Đánh giá công tác quản lý nhà nước về Di sản Văn hóa Vật thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Để đánh giá một cách khách quan công tác quản lý nhà nước về Di sản văn hóa Vật thể tại khu vực nghiên cứu, Đề tài đã tiến hành điều tra khảo sát 10 phiếu điều tra các cán bộ quản lý có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa vật thể tại Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô và Sở Văn hóa và Thể Thao tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn cán bộ có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về Di sản Văn hóa Vật thể tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn		
		Không tốt	Trung bình	Tốt
1	Công tác bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp di tích		1	9
2	Công tác kế hoạch tài chính, quản lý nguồn thu, chi và phát triển dịch vụ			10
3	Công tác nghiên cứu khoa học		1	9
4	Công tác đối ngoại			10
5	Công tác hướng dẫn, thuyết minh			10

6	Công tác bảo tồn, tôn tạo cảnh quan di tích Huế	1	9
7	Thực hiện đề án chuyển đổi số	9	1

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

Từ kết quả phỏng vấn ở bảng 1 cho thấy rằng, phần lớn các công tác quản lý nhà nước về Di sản Văn hóa Vật thể tỉnh Thừa Thiên Huế đều có nhận xét từ trung bình đến tốt. Cụ thể với công tác kế hoạch tài chính, quản lý nguồn thu chi và phát triển dịch vụ, công tác đối ngoại, và công tác hướng dẫn thuyết minh đều được đánh giá tốt với tỷ lệ 100% với nhiều thành tựu đã đạt được cũng như làm hài lòng cả phía quản lý lẫn người dân.

Công tác bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp di tích đều được cho rằng là đã thực hiện tốt với 9 phiếu chiếm tỷ lệ 90%, có 1 phiếu đánh giá trung bình với lý do còn một số nguồn vốn nhằm bảo tồn, tôn tạo di tích cần được giải ngân nhanh hơn nữa để đảm bảo tiến độ. Tương tự, với công tác nghiên cứu khoa học và bảo tồn, tôn tạo cảnh quan di tích cũng có 9 phiếu chiếm tỷ lệ 90% đánh giá tốt và 1 phiếu đánh giá trung bình chiếm tỷ lệ 10%. Nguyên nhân có kết quả như vậy là do còn có ý kiến cho rằng việc nghiên cứu khoa học cần thiết phải triển khai ở mức độ sâu và rộng hơn nữa còn về bảo tồn và tôn tạo cảnh quan cần cố gắng làm triệt để nhằm đảm bảo cho sự phát triển của ngành du lịch.

Với công tác thực hiện đề án chuyển đổi số có 1 đánh giá tốt chiếm tỷ lệ 10% và 9 phiếu đánh giá trung bình với tỷ lệ 90% nguyên nhân chủ yếu là việc thực hiện chuyển đổi số mới bước ban đầu chưa thực sự có các kết quả rõ nét, các app về du lịch còn chưa được cải thiện và cập nhật kịp thời đúng với thực tế và thiếu nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực công nghệ thông tin để triển khai đề án này.

2.4. Đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao việc quản lý nhà nước về Di sản Văn hóa Vật thể tỉnh Thừa Thiên Huế

2.4.1. Những tồn tại và hạn chế

Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên lượng khách tiếp tục giảm mạnh trong năm giai đoạn 2019 - 2021, dẫn đến nguồn thu không đảm bảo, thiếu kinh phí hoạt động nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn 2019 - 2021 không như kế hoạch ban đầu đề ra.

Việc phối hợp với một số ban ngành, địa phương để quản lý khoanh vùng bảo vệ di tích vẫn chưa hiệu quả.

Nguồn lực xã hội hóa do Trung tâm huy động đang còn hạn chế do một số bất cập từ một số chính sách và thủ tục.

Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao trên lĩnh vực công nghệ thông tin nên việc triển khai Đề án chuyển đổi số cũng gặp nhiều khó khăn.

2.4.2. Giải pháp

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Văn bản số 10501/VPCP-KGVX ngày 15/12/2020 của Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế.

Tiếp tục phối hợp với các địa phương và ban ngành liên quan để lập thỏa thuận hợp tác, quy chế phối hợp trong triển khai nhiệm vụ công tác của các bên. Chủ động phối hợp với các ban ngành trong tỉnh nghiên cứu, xem xét những vấn đề vướng mắc trong việc quản lý di sản trên các lĩnh vực liên quan để đề xuất cơ chế phối hợp liên ngành cụ thể là quy chế quản lý và bảo vệ đặc thù cho khu di sản.

Chủ động trong quan hệ đối ngoại để tăng cường quảng bá các giá trị văn hóa Việt Nam và văn hóa Huế để tranh thủ sự giúp đỡ của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, quy hoạch, bảo tồn và phát triển bền vững khu di sản Huế trong lĩnh vực tu bổ công trình di tích, tôn tạo cảnh quan môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị phi vật thể, đào tạo nâng cao năng lực và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về bảo tồn di sản văn hóa, nhất là trong hoạt động ứng phó với thiên tai, quản lý rủi ro thảm họa cho khu di sản.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

3. KẾT LUẬN

Việc đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về Di sản văn hoá vật thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế là rất cần thiết. Qua việc tổng hợp, xử lý số liệu từ các nguồn số liệu nghiên cứu đã cho thấy rằng: Mặc dù, giai đoạn 2019 - 2021 là giai đoạn với nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh Covid-19 nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm không được như mong muốn, nhưng với sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao, nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành một số nhiệm vụ cơ bản và góp phần vào việc thực hiện thành công một số nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Di sản văn hóa Cố đô Huế vẫn giữ vững được thương hiệu du lịch Văn hóa hàng đầu cả nước, khi vinh dự đón nhận được Giải thưởng du lịch Asean ở hạng mục Giải thưởng Sản phẩm du lịch bền vững thành thị cho “Sản phẩm tham quan thành phố Huế - 1 điểm đến 5 Di sản”. Đây sẽ là tiền đề, động lực để tập thể đơn vị có thể vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021. Từ đó, nghiên cứu đã đề xuất ra được một số giải pháp nhằm nâng cao việc quản lý nhà nước về Di sản Văn hóa Vật thể tỉnh Thừa Thiên Huế

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trung tâm bảo tồn Di tích Cố Đô Huế, 2020, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020*.
- [2]. Trung tâm bảo tồn Di tích Cố Đô Huế, 2021, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2020 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021*.
- [3]. Trung tâm bảo tồn Di tích Cố Đô Huế, 2022, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022*.
- [4]. Cổng thông tin điện tử thành phố Huế, *Giới thiệu di sản văn hóa Huế*, truy cập ngày 13/8/2022 tại địa chỉ: <https://huecity.gov.vn/Du-khach/Du-lich/tid/Gioi-thieu-di-san-van-hoa-Hue/pid/C1E4933D-4790-4B34-ADF3-C467436B945F/cid/944CFA7C-27D3-4C71-A9CE-61BFDBC86E08>
- [5]. Cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, *Quần thể di tích Cố đô Huế*, truy cập ngày 13/8/2022 tại địa chỉ: <https://thuathienhue.gov.vn/vi-vn/Thong-tin-ket-luan-48/tid/Quan-the-di-tich-Co-do-Hue-Di-san-van-hoa-the-gioi-dau-tien-cua-Viet-Nam/newsid/B40FD020-C7F8-4DC0-A8CA-538DE078CD5A/cid/E3C363A7-F3AC-4FBB-ADEB-7E9F5680DE10>

THE CURRENT SITUATION OF STATE MANAGEMENT ON TANGIBLE CULTURAL HERITAGE IN THUA THIEN HUE PROVINCE

Lam Thai Bao Ngan

Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue University

Email: lamthaibaongan@gmail.com

ABSTRACT

This study was conducted to assess the current status of state management of tangible cultural heritage in Thua Thien Hue province. The findings revealed that the preservation and restoration of monuments were the primary concerns, accompanied by plans to increase funding from 127,794 billion VND to 202.068 billion VND during the 2019 - 2021 period. However, the impact of the Covid-19 pandemic has significantly reduced the number of tourists, leading to a sharp decline in revenue during this period, from 387,884 billion VND (in 2019) to only 19,802 billion VND (in 2021).

The interview results indicated that the majority of respondents rated the state management of tangible cultural heritage in Thua Thien Hue province as good (more than 90%). However, concerning the implementation of the digital transformation project, 90% of the ratings were average. The study proposed a number of solutions to enhance the state management of Tangible Cultural Heritage in Thua Thien Hue province.

Keywords: State management, Tangible cultural heritage, Thua Thien Hue.



Lâm Thái Bảo Ngân sinh ngày 26/4/1991 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân Kinh tế chính trị năm 2013 tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế; tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế chính trị năm 2015 tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. Hiện nay, bà công tác tại Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa Học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế chính trị, chính trị học, khoa học quản lý.